

Ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân đối với Hồ Chí Minh

Lê Thị Tinh *

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân đối với Hồ Chí Minh. Theo tác giả, Hồ Chí Minh đánh giá cao tính cách mạng của chủ nghĩa Tam dân và bản thân Tôn Trung Sơn; tiếp thu sáng tạo những điểm tiên bộ của chủ nghĩa Tam dân vào điều kiện thực tế của cách mạng Việt Nam; nghiên cứu các phương pháp cách mạng của Tôn Trung Sơn, đặc biệt là phương pháp vận dụng đạo đức Nho giáo để tuyên truyền và giáo dục tinh thần cách mạng cho quần chúng.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ nghĩa Tam dân; Tôn Trung Sơn.

1. Tôn Trung Sơn (Tôn Văn, Tôn Dật Tiên, 1866 - 1925) là nhà yêu nước vĩ đại, nhà cách mạng dân chủ lỗi lạc của Trung Quốc. Tên tuổi của Tôn Trung Sơn gắn liền với chủ nghĩa Tam dân và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc. Chủ nghĩa Tam dân (với 3 nội dung chủ yếu là dân tộc, dân quyền, dân sinh) đã thể hiện khá hoàn chỉnh tư tưởng dân chủ tư sản của Trung Quốc thời kỳ cận đại. Trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Tam dân, Trung Quốc Đồng minh hội - (chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc) ra đời và lãnh đạo nhân dân Trung Quốc tiến hành thành công cuộc cách mạng Tân Hợi. Cuộc cách mạng đã lật đổ nền thống trị gần 300 năm của vương triều Mãn Thanh, kết thúc chế độ chuyên chế phong kiến hơn 2000 năm, lập nên nước Trung Hoa dân quốc, thúc đẩy cuộc cách mạng dân chủ ở Trung Quốc lên một giai đoạn mới. Đó là cống hiến to lớn của Tôn Trung Sơn đối với lịch sử Trung Quốc. Cũng từ đó mà ảnh hưởng của ông đã lan rộng khắp các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc ở Châu Á.

Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn và cuộc cách mạng vận động dưới sự chỉ đạo của hệ tư tưởng này - cách mạng Tân Hợi - ngay lập tức có những ảnh hưởng trực tiếp, nhanh chóng và sâu sắc đến phong trào cách mạng Việt Nam thời kỳ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX (lúc bấy giờ đang trong thời kỳ khủng hoảng đường lối cứu nước). Không ít nhà yêu nước Việt Nam (Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học...) đã tìm đến với chủ nghĩa Tam dân và coi chủ nghĩa này như một trong những nền tảng hình thành tư tưởng của mình. Nhiều tổ chức cách mạng mô phỏng theo tổ chức Quốc dân đảng của Tôn Trung Sơn lần lượt ra đời. Trong số đó, Hồ Chí Minh là người chịu ảnh hưởng đậm nét hơn cả. Trong nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, còn phải kể đến các tinh hoa văn hóa, tư tưởng

(*) Tiến sĩ, Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
ĐT: 0915929497. Email: tinhhsd@yahoo.com.

nhân loại, mà trực tiếp và điển hình nhất là tư tưởng dân tộc, dân chủ trong chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

2. Nói đến ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân đối với Hồ Chí Minh, trước hết phải kể đến lòng tôn kính, sự khâm phục, trân trọng của Hồ Chí Minh đối với Tôn Trung Sơn. Người đã có những đánh giá đúng đắn về Tôn Trung Sơn, về Quốc dân đảng cách mạng (tổ chức do Tôn Trung Sơn sáng lập) thời kỳ đầu ở Quảng Châu và về chủ nghĩa Tam dân mới của ông. Trong bài *Các nước để quốc chủ nghĩa và Trung Quốc* đăng trên Tạp chí *Thư tín quốc tế* số 57 (năm 1924), Nguyễn Ái Quốc đã viết: “Tôn Dật Tiên, “người cha của cách mạng Trung Quốc”, người đứng đầu Chính phủ Quảng Châu, thì luôn luôn trung thành với những nguyên lý của mình, ngay cả trong những lúc khó khăn nhất. Cương lĩnh của đảng ông - *Quốc dân đảng* - là một cương lĩnh cải cách. Cương lĩnh đó gồm những điều khoản chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt. Đảng đó lớn tiếng tuyên bố đoàn kết với các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và với giai cấp vô sản quốc tế. Đảng đó đồng tình với Cách mạng Nga”⁽¹⁾. Nhận định này của Hồ Chí Minh hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Quốc tế cộng sản về Tôn Trung Sơn trong Lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân và nhân dân lao động Trung Quốc khi ông qua đời (tháng 3 năm 1925): “Tên tuổi của Tôn Dật Tiên, người đã một đời đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới để giải phóng quần chúng nhân dân Trung Quốc, thật vô cùng cao quý đối với giai cấp vô sản thế giới, đối với các dân tộc bị áp bức ở Phương Đông đang đấu tranh chống chủ

nghĩa đế quốc thế giới”⁽²⁾.

Tuy nhiên, trên thực tế, phải đến giữa tháng 11 năm 1924, khi từ Mátxcova đến Quảng Châu (Trung Quốc), Hồ Chí Minh mới có điều kiện tìm hiểu tư tưởng của Tôn Trung Sơn một cách trực tiếp và sâu sắc. Hồ Chí Minh hoạt động ở Quảng Châu vào thời điểm Tôn Trung Sơn đã công bố chủ nghĩa Tam dân mới: dân tộc có nghĩa là chống đế quốc, thiết lập sự bình đẳng hoàn toàn giữa các dân tộc trong nước; dân sinh là giao ruộng đất cho nông dân, tiết chế đại tư sản trong nông nghiệp; cùng với đó là 3 chính sách lớn “liên Nga, liên cộng, ủng hộ công nông”. Do đó, Hồ Chí Minh đã hướng đến chủ nghĩa Tam dân với niềm hứng khởi vô hạn: “Đọc quảng cáo trên tờ *Quảng Châu nhật báo*, ông tìm đến làm phiên dịch cho ông Bôrôđin, cố vấn chính trị của bác sĩ Tôn Dật Tiên và của Chính phủ Quảng Châu. Ông dịch những tờ báo Trung Quốc ra tiếng Anh. Ông để hết tâm lực nghiên cứu chính trị Trung Quốc.

Ba nguyên tắc của bác sĩ Tôn Dật Tiên là:

- Dân tộc độc lập
- Dân quyền tự do
- Dân sinh hạnh phúc

Ông vừa nghiên cứu vừa làm việc để sống...”⁽³⁾. Có thể nói, “trong tất cả các lý luận cách mạng, ông Nguyễn cảm thấy chủ nghĩa Tôn Văn là thích hợp nhất với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Chủ nghĩa Tam

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.343.

⁽²⁾ Võ Nguyên Giáp (1996), “Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Cộng sản*, số 23, tr.6.

⁽³⁾ Trần Dân Tiên (1995), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.71.

dân của bác sĩ Tôn Dật Tiên có thể tổng kết là:

Chủ nghĩa dân tộc: độc lập cho mọi dân tộc.

Chủ nghĩa dân quyền: tự do của nhân dân.

Chủ nghĩa dân sinh: hạnh phúc và hưởng thụ của nhân dân.

Đây là cái mà Việt Nam cần. Đây là cái mà dân tộc Việt Nam đòi hỏi. Đây là cái mà Nguyễn Ái Quốc tìm kiếm. Từ đó về sau, Nguyễn Ái Quốc có lòng kính trọng sâu sắc đối với lãnh tụ vĩ đại này của nhân dân Trung Quốc và trở thành người học trò trung thực của ông ta (Tôn Trung Sơn)⁽⁴⁾.

Ngày 6 tháng 1 năm 1926, với tên bí mật là Lý Thụy, Hồ Chí Minh đã gửi thư đến Đoàn Chủ tịch Đại hội toàn quốc Quốc dân đảng Trung Hoa lần thứ II (hợp từ ngày 1 đến 20 tháng 1 năm 1926) xin được dự và trình bày ý kiến. Được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Đại hội, ngày 14 tháng 1 năm 1926, Lý Thụy được mời đến phát biểu tại Đại hội và bài phát biểu tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở An Nam, kêu gọi sự đồng tâm hiệp lực chống chủ nghĩa đế quốc nói chung, thực dân Pháp nói riêng.

Một chi tiết cần chú ý là, cũng như đối với Lênin, Hồ Chí Minh chưa có may mắn được gặp gỡ và tiếp xúc trực tiếp với Tôn Trung Sơn. Năm 1924, khi Hồ Chí Minh từ Mátxcova đến Quảng Châu thì cũng thời gian đó Tôn Trung Sơn rời Quảng Châu đến Thượng Hải và sau đó là sang Nhật Bản. Sau ít ngày lưu lại Tôkyô, tháng 12 năm 1924 Tôn Trung Sơn đi tiếp đến Bắc Kinh và qua đời ở đó (tháng 3 năm 1925). Trong khi Hồ Chí Minh ở lại Quảng Châu đến tận tháng 4 năm 1927. Như vậy, Hồ Chí Minh chỉ nghiên cứu chủ nghĩa Tam dân chủ yếu thông qua tiếp xúc với sách vở,

tài liệu và học trò của Tôn Trung Sơn. Điều này càng cho thấy rõ hơn trí tuệ vĩ đại của Hồ Chí Minh trong việc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh hoa văn hoá nhân loại (cụ thể là chủ nghĩa Tam dân).

Ngày 10 tháng 9 năm 1943, Hồ Chí Minh được trả tự do sau 13 tháng bị Quốc dân đảng giam cầm và giải đi nhiều nhà tù của 13 huyện ở Quảng Tây. Trong thời gian còn bị quản chế (từ tháng 9 năm 1943 đến tháng 5 năm 1944) tại *Đệ tứ chiến khu* của Quốc dân Đảng Trung Quốc, Hồ Chí Minh được thiếu tướng Hầu, Chủ nhiệm Cục chính trị Đệ tứ chiến khu (sau này chính ông là người thả Hồ Chí Minh theo lệnh của Tưởng Giới Thạch) quý trọng, giúp đỡ và tặng một bộ sách mới về chủ nghĩa Tam dân. Nhờ đó Người càng có điều kiện tìm hiểu sâu hơn về chủ nghĩa này. Người đã ghi lại những tình cảm của mình đối với sự kiện đó trong bài thơ *Hầu Chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư*: “Khoảnh thừa chủ nhiệm tổng thư lai/ Độc bải tinh thần giác đôn khai/ Lãnh tụ vĩ ngôn như tại nhĩ/ Thiên biên oanh động nhất thanh lôi” (*Dịch nghĩa*: “Chủ nhiệm Hầu tặng một bộ sách/ Vừa rồi được Chủ nhiệm đưa sách đến cho/ Đọc xong, thấy tinh thần đột nhiên mở mang/ Lời lãnh tụ còn như văng bên tai, khác nào một tiếng sấm âm vang nơi chân trời.” *Dịch thơ*: “Sách ngài chủ nhiệm mới đưa sang/ Đọc được tinh thần chợt mở mang/ Còn văng bên tai lời Lãnh tụ/ Chân trời một tiếng sấm rền vang”⁽⁵⁾).

⁽⁴⁾ Đặng Thanh Tịnh (1993), “Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn”, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 6, tr.17.

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh (2003), *Nhật ký trong tù*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.240.

Đó là cả một niềm trân trọng của Hồ Chí Minh đối với Tôn Trung Sơn, là tình cảm của một người bạn, người đồng chí và một học trò đối với người thầy của mình. Sau này, Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là chính sách thích hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều mưu cầu hạnh phúc cho loài người, cho xã hội. Nếu nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định sống chung với nhau, hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”⁽⁶⁾.

Như vậy, sự kính trọng, quý mến Tôn Trung Sơn đã theo suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh: “Lâu nhất trong đời hoạt động hải ngoại của Người, Hồ Chủ tịch ở Trung Hoa, có cảm tình nồng nàn với ông Tôn Văn, với cách mạng và nhân dân Trung Quốc”⁽⁷⁾.

3. Khác với các nhà yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh khi nghiên cứu chủ nghĩa Tam dân đã nhìn thấy những hạn chế hết sức cơ bản của học thuyết này. Về cơ bản, tư tưởng của chủ nghĩa Tam dân vẫn chỉ là tư tưởng dân chủ tư sản, nằm trong hệ thống tư tưởng tư sản. Tuy nhiên, Người cũng nhìn thấy ở chủ nghĩa Tam dân và chính sách “thân Nga, liên cộng, ủng hộ công nông” của Tôn Trung Sơn có những điểm tiến bộ, tích cực và có thể vận dụng

thích hợp vào điều kiện thực tế của cách mạng Việt Nam. Năm 1925, sau khi thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hồ Chí Minh đã trực tiếp huấn luyện, đào tạo cán bộ đưa về nước tuyên truyền vận động quần chúng, chuẩn bị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng cộng sản. Một cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nhớ lại khung cảnh của lớp huấn luyện đó như sau: “Giàn nhà này ở trong một căn nhà dài, đối diện với trường Quảng Châu đại học. Trong nhà, trên tường chính giữa ngoảnh mặt ra có chân dung Mác, Ăngghen, Lênin. Hai bên treo chân dung Stalin và Tôn Trung Sơn đối diện với nhau, phía ngoài treo chân dung Phạm Hồng Thái”⁽⁸⁾. Một trong những nội dung học tập tại các khóa huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu là: “Lịch sử các cuộc cách mạng, ba quốc tế, các phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa, lịch sử Cách mạng tháng Mười Nga, Cách mạng Tân Hợi, cách mạng đang diễn ra ở Trung Quốc với Tam dân chủ nghĩa và Tam đại chính sách”⁽⁹⁾, “chúng tôi học các thứ chủ nghĩa như chủ nghĩa Găng đi, chủ nghĩa Tam dân một cách có phê phán và chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với lịch sử Cách mạng tháng Mười”⁽¹⁰⁾. Điều đó cho thấy, trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh không

⁽⁶⁾ (1993), *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, t.2, Viện Hồ Chí Minh xuất bản, tr.134.

⁽⁷⁾ Phạm Văn Đồng (1967), *Hồ Chí Minh lãnh tụ của chúng ta*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, tr.20.

⁽⁸⁾ (1980), *Bác Hồ* (Hồi ký), Nxb Văn học, Hà Nội, tr.92.

⁽⁹⁾ Hồ Song (1979), *Giáo trình lịch sử Việt Nam*, quyển 2, t.2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.130.

⁽¹⁰⁾ *Bác Hồ* (Hồi ký), *Sđd*, tr.94.

tiếp thu nguyên si, máy móc mà đã vượt hẳn lên trên những nhà yêu nước Việt Nam khác. Người đã tiếp thu một cách có chọn lọc và sáng tạo những mặt tiến bộ của chủ nghĩa Tam dân và áp dụng thành công chúng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, coi trọng vấn đề độc lập dân tộc, nhưng tùy theo từng hoàn cảnh cụ thể mà nhấn mạnh và đặt nó lên vị trí hàng đầu. Độc lập dân tộc gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân. Đó là điểm sáng tạo vĩ đại của Hồ Chí Minh.

Không chỉ “Việt Nam hoá” ba chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn thành dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc, mà Hồ Chí Minh còn kết hợp một cách tài tình sách lược hai giai đoạn cách mạng của Lênin với chủ nghĩa Tam dân để thảo ra bản *Chính cương vắn tắt* cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh đó được trình và thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 6 tháng 1 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930) gồm các điểm chính sau:

“B - Về phương diện chính trị:

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

c) Dựng ra Chính phủ công nông binh...

C - Về phương diện kinh tế:

... b) Thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý.

c) Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo...”⁽¹¹⁾.

Cương lĩnh trên là phương hướng cho dân tộc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ. Từ Cương lĩnh ấy Người đã thai nghén ra tên nước Việt Nam sau này:

“Việt Nam Dân chủ cộng hòa

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”

Xét về hình thức, tên nước Việt Nam và tiêu ngữ của cách mạng Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến năm 1976 mang dấu ấn của chủ nghĩa Tam dân, nhưng bên trong lại chứa đựng nội dung của chủ nghĩa Mác - Lênin. Khái niệm “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” đã được Hồ Chí Minh rút ra từ chủ nghĩa Tam dân và tư tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” của cách mạng tư sản Pháp 1789 và nâng lên một trình độ mới, mang tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính cách mạng triệt để của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.

Cương lĩnh ruộng đất mà Hồ Chí Minh nêu ra không mang tính chung chung, “bình quân địa quyền”, mà cụ thể, rõ ràng và triệt để hơn nhằm giải quyết ruộng đất cho nông dân. Khẩu hiệu “người cày có ruộng”, “Tất cả ruộng đất về tay nông dân” vừa là sự cụ thể hoá, vừa là bước tiến của khẩu hiệu “bình quân địa quyền”. Hơn thế nữa, Hồ Chí Minh còn cho rằng, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng là một bộ phận rất quan trọng trong nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, xoá bỏ quan hệ sản xuất phong kiến, giải phóng sức sản xuất, xác lập vai

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.1 - 2.

trò làm chủ của người nông dân ở nông thôn. Vì vậy, mục tiêu này được thực hiện từng bước, phục vụ tích cực nhiệm vụ chống đế quốc. Điều này được thể hiện rất cụ thể trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945 và trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sau Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh tiếp tục đánh giá cao chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời chưa đầy một tháng, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam, đánh chiếm Nam Bộ, tiếp theo đó, quân đội Đồng minh lần lượt kéo vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản; chính quyền vừa mới ra đời đã đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”: bên trong là nạn đói, nạn rét, nạn mù chữ, các tệ nạn xã hội và các thế lực phản động tay sai không ngừng chống phá, còn bên ngoài thì bọn đế quốc đang rắp tâm trở lại xâm lược. Trong tình thế đó, ngày 23 tháng 2 năm 1946, khi trả lời phỏng vấn của báo chí về bản *Hiệp ước Hoa - Pháp*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Trung Hoa với ta cùng là người Á châu, cùng là giống da vàng, lại có liên quan với nhau về địa dư, lịch sử... Trung Hoa bây giờ cũng như Tôn Trung Sơn ngày trước, chủ trương Tam dân chủ nghĩa là dân tộc, dân quyền và dân sinh. Trung Quốc phấn đấu kháng chiến trong 8, 9 năm cũng vì ba chủ nghĩa ấy. Ta phấn đấu, cũng trước hết là vì dân tộc. Dù thế nào chăng nữa Trung Quốc cũng phải bênh vực ta và người Việt Nam cũng phải thân thiện với Trung Quốc”⁽¹²⁾.

Ngày 16 tháng 7 năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân

dân ta đang ở vào thời kỳ khó khăn, trả lời phỏng vấn của một nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: “Chính sách đối nội của Việt Nam là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Mên, Ai Lao, v.v., mà không thù gì với nước nào”⁽¹³⁾. Và ngày 19 tháng 8 năm 1947, trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám*, Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: “Theo gót Cách mạng 1911 của Tàu, Cách mạng tháng Tám thực hiện chủ nghĩa: Dân tộc, dân quyền, dân sinh”⁽¹⁴⁾.

Những dẫn chứng nêu trên giúp chúng ta hiểu rõ rằng, bên cạnh việc đứng vững trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi, Hồ Chí Minh luôn tiếp thu có chọn lọc những tư tưởng tiến bộ khác, trong đó có chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tiếp thu những gì cách mạng nhất, tích cực nhất để áp dụng một cách phù hợp với điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Điều dễ dàng nhận thấy là, tư tưởng của Tôn Trung Sơn qua Hồ Chí Minh đã có được một nội dung mới, sâu sắc hơn, toàn diện hơn.

4. Bên cạnh việc tiếp thu sáng tạo những nội dung của chủ nghĩa Tam dân, Hồ Chí Minh còn chú trọng nghiên cứu các phương

⁽¹²⁾ *Sđd*, t.4, tr.212 - 213.

⁽¹³⁾ *Sđd*, t.5, tr.199.

⁽¹⁴⁾ *Sđd*, t.5, tr.218.

pháp cách mạng của Tôn Trung Sơn, đặc biệt là phương pháp vận dụng đạo đức Nho giáo để tuyên truyền và giáo dục tinh thần cách mạng cho quần chúng. Học tập Tôn Trung Sơn, Hồ Chí Minh đã lý giải tư tưởng Nho giáo “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” một cách giản dị và thiết thực. Tôn Trung Sơn nói và làm từ nội tại cá nhân mình rồi mới phát triển ra toàn thiên hạ, còn Hồ Chí Minh thì lấy cả cuộc sống mẫu mực trong đời thường của mình để làm gương cho quần chúng.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng: các bậc vua chúa trước đây cũng như các nhà chính trị tiền bối Phương Đông đã vận dụng đạo đức Khổng Mạnh để trị quốc an dân thực hiện, nhưng Tôn Trung Sơn thì thay đổi luân thường đạo lý truyền thống Nho học về mối quan hệ Vua - Tôi, “biến những người lãnh đạo, nhân viên công vụ từ chủ của quần chúng trở thành đầy tớ của quần chúng, đó là sự vĩ đại chưa từng có từ khi sáng lập Nho học”⁽¹⁵⁾. Tôn Trung Sơn lần đầu tiên nêu lên quan điểm: trung với quân có thể không cần nữa, không trung với quân, mà trung với nước, trung với 400 triệu nhân dân Trung Quốc. Hồ Chí Minh đã vận dụng sự suy nghĩ cách mạng đó của Tôn Trung Sơn thành những lời nhắc nhở, giáo huấn mang tính sống còn cho cán bộ: “cán bộ là đầy tớ của nhân dân”, cán bộ phải “trung với nước, hiếu với dân”, phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, “cán bộ phải khổ trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”... Trong “Lời căn dặn học viên trong lễ khai trường” của Trường võ bị Trần Quốc Tuấn ở Sơn Tây (nay là trường Đại học Trần Quốc Tuấn) ngày 26 tháng 5

năm 1946, Hồ Chí Minh đã nói: “Anh em có nhiều giai cấp, tư tưởng khác nhau, trước hết phải đoàn kết, đoàn kết thật thà. Phải có kỷ luật cả về tinh thần lẫn vật chất. Phải noi gương anh dũng của anh em binh sĩ hồi khởi nghĩa để làm gương cho các lớp về sau. Các anh em cần làm được như lời Tôn Trung Sơn đã nói: “Những người thanh niên tốt muốn làm việc to chứ không muốn làm quan lớn”. Mong rằng anh em ở đây, bao giờ cũng phải làm theo hai khẩu hiệu mà nó là cái mục đích của anh em: *Trung với nước, hiếu với dân*”⁽¹⁶⁾.

Sự tiếp thu truyền thống tư tưởng Trung Quốc đã được các bậc tiền bối Việt Nam thực hiện. Song, sự kết hợp truyền thống tư tưởng đó với tư tưởng tiên tiến Phương Tây thì chỉ đến Hồ Chí Minh mới có. Hồ Chí Minh đã tiếp thu có chọn lọc và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tìm hiểu ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn đối với cách mạng Việt Nam, đặc biệt đối với Hồ Chí Minh, chúng ta trân trọng ghi nhận những đóng góp to lớn của Tôn Trung Sơn về lý luận và thực tiễn cho cách mạng Việt Nam. Chính những chủ trương, đường lối cách mạng dân chủ trong chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn đã có tác dụng thúc đẩy và mang lại cho phong trào cách mạng Việt Nam một màu sắc mới, làm phong phú thêm những trang sử đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

⁽¹⁵⁾ Lý Khâm, “Tôn Trung Sơn và Nho học truyền thống”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử (Trung Quốc)*, số 5 - 1986.

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, *Sđd*, tr.271.

